

Căn cứ Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; căn cứ Thông tư 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường; căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-TCKTTV ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV). Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Hội đồng xét duyệt sáng kiến Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) đã họp phiên toàn thể xem xét, đánh giá các sáng kiến được đề nghị năm 2020, làm cơ sở đề nghị Tổng cục trưởng quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2020 với sáng kiến của các cá nhân đủ điều kiện.

Hội đồng xét duyệt sáng kiến Tổng cục KTTV đã tổng hợp danh sách 68 sáng kiến đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
<b>I</b>	<b>GIẢI PHÁP QUẢN LÝ</b>	
1.	Ông Trần Hồng Thái, Tổng cục trưởng <b>Tổng cục Khí tượng Thủy văn</b>	Chủ trì chỉ đạo xây dựng “Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn”
2.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng <b>Tổng cục Khí tượng Thủy văn</b>	Chủ trì chỉ đạo xây dựng “Thông tư số 08/2020/TT-BTNMT ngày 11/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn”
3.	Bà Nguyễn Thị Thu Loan, Chuyên viên <b>Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn</b>	Là thành viên kiêm thư ký của Tổ Biên tập xây dựng “Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước”
4.	Bà Lê Thị Thu Hà, Chuyên viên <b>Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn</b>	Là thành viên kiêm thư ký của Tổ Biên tập xây dựng “Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai”
5.	Ông Phan Trường Duân,	Chỉ đạo xây dựng “Quyết định số 452/QĐ-TCKTTV

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
	Phó Vụ trưởng <b>Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn</b>	ngày 30/9/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy trình nghiệm thu nhiệm vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn”
6.	Ông Nguyễn Đức Mạnh, Chuyên viên <b>Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Quyết định số 452/QĐ-TCKTTV ngày 30/9/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy trình nghiệm thu nhiệm vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn”
7.	Ông Nguyễn Trần Linh, Chánh Văn phòng, <b>Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn</b>	Triển khai xây dựng “Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn”
8.	Ông Hoàng Văn Quân, Vụ trưởng <b>Vụ Kế hoạch - tài chính</b>	Chỉ đạo xây dựng “Quyết định số 593/QĐ-TCKTTV ngày 01/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV ban hành Quy chế nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV”
9.	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng <b>Vụ Kế hoạch - tài chính</b>	Triển khai xây dựng “Quyết định số 593/QĐ-TCKTTV ngày 01/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV ban hành Quy chế nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV”
10.	Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng <b>Vụ Tổ chức cán bộ</b>	Xây dựng Kỷ yếu 75 năm xây dựng và phát triển Ngành KTTV (1945-2020)
11.	Bà Đỗ Thị Thu Huyền, Phó Vụ trưởng, <b>Vụ Tổ chức cán bộ</b>	Chủ trì xây dựng “Đề án công nhận Ngày truyền thống ngành KTTV Việt Nam”
12.	Bà Nguyễn Thị Thu Hải, Chuyên viên, <b>Vụ Tổ chức cán bộ</b>	Xây dựng “Đề án công nhận Ngày truyền thống ngành KTTV Việt Nam”
13.	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, Chuyên viên, <b>Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế</b>	Tham gia xây dựng “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ về dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025”
14.	Bà Lê Thị Hương, Viên chức, Phòng Hải văn, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Thông tư số 08/2020/TT-BTNMT ngày 11/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn”

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
15.	Ông Nguyễn Văn Tràng, Viên chức, Phòng Hải văn, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Thông tư số 08/2020/TT-BTNMT ngày 11/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn”
16.	Ông Phạm Văn Chinh, Phó Trưởng phòng, Phòng Hải văn, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Thông tư số 01/2020/TT-BTNMT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước”
17.	Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, Viên chức, Phòng Phân tích môi trường, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Thông tư số 01/2020/TT-BTNMT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước”
18.	Ông Lê Xuân Đức, Trưởng phòng, Phòng Khí tượng, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Quyết định số 414/QĐ-TCKTTV ngày 27/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quy định đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn”
19.	Bà Nguyễn Thị Lan Phương, Viên chức, Phòng Thủy văn, <b>Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Quyết định số 414/QĐ-TCKTTV ngày 27/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quy định đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn”
20.	Ông Vũ Đức Long, Phó Giám đốc <b>Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia</b>	Chịu trách nhiệm chính biên soạn “Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ”
21.	Ông Phùng Tiến Dũng, Trưởng phòng, Phòng Dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, <b>Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia</b>	Nghiên cứu, xây dựng “Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ”
22.	Bà Trịnh Thu Phương, Trưởng phòng, Phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ, <b>Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia</b>	Xây dựng “Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ”
23.	Ông Vũ Anh Tuấn, Trưởng phòng, Phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, <b>Trung tâm Dự báo Khí</b>	Xây dựng “Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg quy định về dự báo, cảnh báo và

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
	<b>tượng Thủy văn quốc gia</b>	truyền tin thiên tai”
24.	Ông Lê Quang Hải, Trưởng phòng, Phòng Khí tượng thủy văn và môi trường, <b>Liên đoàn Khảo sát khí tượng thủy văn</b>	Xây dựng “Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra khảo sát KTTV” <b>Đã được phê duyệt tại Thông tư 45/2017/TT-BTNMT ngày 23/10/2017</b>
25.	Ông Đỗ Trung Trực, Trưởng phòng, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, <b>Đài Khí tượng cao không</b>	Xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 6: Quan trắc thám không vô tuyến”
26.	Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Viên chức, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, <b>Đài Khí tượng cao không</b>	Xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 7: Quan trắc gió trên cao”
27.	Bà Trần Bích Hảo, Viên chức, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, <b>Đài Khí tượng cao không</b>	Xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 5: Quan trắc ô dôn – bức xạ cực tím”
28.	Bà Cao Thị Thương Huyền, Viên chức, Văn phòng, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ</b>	Xây dựng “Quy trình xét tuyển viên chức áp dụng tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ”
<b>II</b>	<b>SÁNG KIẾN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>	
29.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Tổng cục trưởng, <b>Tổng cục Khí tượng Thủy văn</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu luận cứ khoa học của hệ thống giám sát tác động của biến đổi khí hậu đến các yếu tố cực trị, hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm ở Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững”
30.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Viên chức, <b>Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn, đề xuất xây dựng tần suất phát hành, nội dung bản tin và trách nhiệm của các đơn vị trong dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai”
31.	Ông Nguyễn Thanh Tùng, Viên chức, <b>Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất xây dựng cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước”
32.	Ông Bùi Đức Sơn, Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, <b>Văn phòng Tổng cục Khí</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn đề xuất xây dựng nội dung quan trắc, cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu và dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân”

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
	<b>tượng Thủy văn</b>	
33.	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Triển khai “Hệ thống dự báo khí hậu hạn mùa trong nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn vừa-hạn dài tại Việt Nam dựa trên các hệ thống mô hình khí hậu động lực kết hợp công nghệ dự báo tổ hợp” (là sản phẩm của Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các mô hình động lực” do ông Mai Văn Khiêm làm chủ nhiệm)
34.	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Là thành viên chính tham gia Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu luận cứ khoa học của hệ thống giám sát tác động của biến đổi khí hậu đến các yếu tố cực trị, hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm ở Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững”
35.	Ông Nguyễn Bá Thủy, Phó Giám đốc, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Chủ nhiệm đề tài NCKHCN do Quỹ phát triển KHCN Quốc gia (Nafosted) tài trợ “Nghiên cứu cơ chế nước biển dâng sau bão tại ven biển Bắc Bộ bằng mô hình số trị tích hợp và đề xuất cải tiến công nghệ dự báo trong bối cảnh biến đổi khí hậu”
36.	Ông Đoàn Quang Trí, Trưởng ban, Ban Thư ký – Biên tập, <b>Tạp chí Khí tượng Thủy văn</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu ứng dụng mô hình lan truyền ô nhiễm không khí cho thành phố Hà Nội”
37.	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ</b>	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới sự xâm nhập của các đợt lạnh và nóng ẩm bất thường trong mùa đông ở khu vực miền núi phía Bắc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (là sản phẩm của Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu tới sự xâm nhập của các đợt lạnh và nóng ẩm bất thường trong mùa đông ở khu vực miền núi phía Bắc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” do ông Võ Văn Hòa làm chủ nhiệm)
38.	Ông Phạm Quốc Hưng, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thái Bình, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ</b>	Ứng dụng mô hình dự báo nước dâng, sóng lớn kết hợp với thủy triều cho khu vực ven biển đồng bằng Bắc Bộ (là sản phẩm của Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo nước dâng, sóng lớn do bão kết hợp với triều cường gây ngập lụt ven biển tỉnh Thái Bình” do ông Phạm Quốc Hưng làm chủ nhiệm)
39.	Ông Đặng Văn Hiến, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Bình, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu khai thác cơ sở dữ liệu toàn cầu NOAA độ phân giải cao, xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ dự báo thời tiết và cảnh báo thiên tai tại tỉnh Ninh Bình”

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
40.	Ông Đinh Phùng Bảo, Giám đốc <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Bộ</b>	Là thành viên chính tham gia Đề tài NCKHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát xâm nhập mặn cho Thành phố Đà Nẵng”
41.	Ông Đặng Thanh Tâm, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Trà Vinh, <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Xây dựng cơ sở dữ liệu, lập bản đồ Khí tượng Thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh”
42.	Ông Nguyễn Quang Ngọc, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Long An, <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Long An”
43.	Ông Trần Quang Hào, Trưởng phòng, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp cơ sở “Nghiên cứu xây dựng công cụ kiểm tra tính chất hợp lý tài liệu chính biên Thủy văn tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên”
44.	Ông Trần Xuân Hiền, Giám đốc, Đài KTTV tỉnh Lâm Đồng, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên</b>	Chủ nhiệm Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Đánh giá công tác phòng chống thiên tai, có nguồn gốc từ khí tượng, thủy văn xảy ra trước năm 2015 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”
45.	Bà Trương Thị Hoàng Hoa, Phó Trưởng phòng, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên</b>	Thành viên chính tham gia Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Đánh giá công tác phòng chống thiên tai, có nguồn gốc từ khí tượng, thủy văn xảy ra trước năm 2015 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”
46.	Ông Vũ Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên</b>	Thành viên chính tham gia Đề tài NCKHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông”
<b>III</b>	<b>SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (GIẢI PHÁP CẢI TIẾN KỸ THUẬT, GIẢI PHÁP TÁC NGHIỆP, GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT)</b>	
47.	Ông Đoàn Văn Hải, Viên chức, Phòng Dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Xây dựng công cụ dự báo dòng chảy đến hồ sông Hinh phục vụ vận hành điều tiết phát điện phục vụ dự báo lũ hạ lưu sông Ba

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
48.	Ông Dư Đức Tiến, Trưởng phòng, Phòng Dự báo số và viễn thám, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Triển khai hệ thống đồng hóa số liệu trong nghiệp vụ dự báo khí tượng thủy văn để tăng cường chất lượng dự báo cho mô hình nghiệp vụ dự báo khí tượng tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia bằng các quan trắc địa phương của Việt Nam
49.	Ông Mai Khánh Hưng, Viên chức, Phòng Dự báo số và viễn thám, <b>Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Triển khai hệ thống đồng hóa số liệu trong nghiệp vụ dự báo khí tượng thủy văn để tăng cường chất lượng dự báo cho mô hình nghiệp vụ dự báo khí tượng tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia bằng các quan trắc địa phương của Việt Nam
50.	Bà Phạm Khánh Ngọc, Viên chức, Phòng Dự báo hải văn, <b>Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dự báo hải văn cho các Đài KTTV khu vực có biển
51.	Bà Lê Thị Hồng Vân, Viên chức Phòng Dự báo thời tiết, <b>Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Thử nghiệm xây dựng bộ công cụ cảnh báo, dự báo mưa đá cho khu vực Bắc Bộ trên hệ thống Smartmet
52.	Ông Nguyễn Quốc Trinh, Viên chức, Phòng Dự báo hải văn, <b>Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia</b>	Nghiên cứu khai thác và ứng dụng các nguồn số liệu obs-ship phục vụ công tác dự báo khí tượng - hải văn hàng ngày và đặc biệt thời tiết nguy hiểm ATNĐ và bão
53.	Ông Nguyễn Vinh Thư, Giám đốc <b>Đài Khí tượng cao không</b>	Nghiên cứu cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng cao không phục vụ công tác dự báo
54.	Ông Nguyễn Minh Cường, Viên chức, Phòng Khí tượng ra đa, <b>Đài Khí tượng cao không</b>	Xây dựng Website phục vụ hoạt động nghiệp vụ dự báo khí tượng thủy văn tại Đài Khí tượng cao không
55.	Ông Nguyễn Văn Nguyên, Phó Trưởng phòng, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc</b>	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm trên website để quản lý, khai thác số liệu hệ thống trạm đo, truyền số liệu tự động thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc
56.	Ông Đỗ Tiến Dũng, Phó Trưởng phòng, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc</b>	Xây dựng công cụ khai thác số liệu trạm đo mực nước và lượng mưa tự động của các trạm trong dự án ADB

TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
57.	Ông Trịnh Hải Dương, Viên chức, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ninh, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc</b>	Xây dựng phương án hiệu chỉnh kết quả dự báo thời tiết điểm đến 10 ngày cho tỉnh Quảng Ninh
58.	Bà Phạm Thị Diệu Thúy, Viên chức, Phòng Dự báo khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ</b>	Triển khai thử nghiệm ứng dụng mô hình MIKE-11 để dự báo, cảnh báo mặn khu vực ven biển ĐBBB
59.	Ông Hoàng Đức Hùng, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hà Nam, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ</b>	Sử dụng kết hợp 3 chỉ số Lifted index, K index, Total index phiên dự báo 24 giờ tại trang <a href="http://www.kma.go.kr/">http://www.kma.go.kr/</a> trong dự báo mưa các tháng mùa hè tại Hà Nam
60.	Ông Nguyễn Xuân Tiến, Phó Giám đốc <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ</b>	Nghiên cứu xác định mực nước lũ ở hạ du sông Cả từ dự báo định lượng mưa ( <i>Sáng kiến là một trong những kết quả của luận án tiến sĩ của ông Nguyễn Xuân Tiến “Phân tích, xác định nguyên nhân ngập úng vùng hạ lưu lưu vực sông Cả và đề xuất giải pháp giảm nhẹ thiên tai</i> )
61.	Ông Trần Cảnh Tiêu, Trưởng phòng, Phòng Mạng lưới trạm và thông tin khí tượng thủy văn, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ</b>	Xây dựng bộ công cụ giám sát, khai thác dữ liệu hệ thống trạm khí tượng thủy văn trên khu vực Bắc Trung Bộ
62.	Ông Trần Đức Bá, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hà Tĩnh, <b>Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ</b>	Giải pháp nâng cao tính ứng dụng bản tin dự báo khí tượng thủy văn, nâng cao hiệu quả truyền thông phòng chống thiên tai và tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
63.	Ông Đặng Ngọc Thông, Viên chức, <b>Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ</b>	Phần mềm khai thác số liệu mưa, mực nước và dự báo khô hạn cho từng khu vực
64.	Ông Bùi Văn Chanh, Phó Trưởng phòng, Phòng Dự báo KTTV, <b>Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ</b>	Ứng dụng mô hình Mike 21Toolbox dự báo triều khu vực cửa sông ven biển Nam Trung Bộ



TT	Tác giả (đồng tác giả) Chức vụ/ đơn vị công tác	Tên sáng kiến, giải pháp, đề tài đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân năm 2020
65.	Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn, Phó Giám đốc <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Nghiên cứu bộ lọc nhiễu, bảo toàn tín hiệu đầu vào của máy đo lưu tốc kế 25 – 1A và LS 68 ( Trung Quốc sản xuất ) để nghiên cứu lắp đặt và chế tạo bộ hiển thị tốc độ dòng chảy bằng máy tính nhúng Raspberry Pi 3
66.	Bà Trịnh Thị My, Viên chức, Phòng Dự báo khí tượng thủy văn, <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Nghiên cứu triển khai ứng dụng kết hợp mô hình Delft 3D và Mike21 để dự báo các yếu tố hải văn khu vực Nam Bộ
67.	Ông Trần Quốc Hào, Viên chức Phòng Quản lý mạng lưới trạm, <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Xây dựng công cụ nhập liệu tự động
68.	Bà Mã Thị Lan Hương, Phó Trưởng phòng, Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III, <b>Đài KTTV khu vực Nam Bộ</b>	Ứng dụng công nghệ trong cải tiến phương thức thu thập, tổng hợp và giám sát kết quả đo mặn (theo giờ) của mạng lưới trạm đo thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ nhằm đảm bảo kịp thời cung cấp chính xác số liệu mặn thực đo, phục vụ hiệu quả cho công tác cảnh báo, dự báo xâm nhập mặn trong tình hình mới